

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2016/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 08 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng nhân dân**  
**tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 19/TTr-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**Điều 2.** Các đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016 -2021)*

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc; hoạt động, mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

##### **MỤC 1**

##### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

##### **Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các

quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, 2 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với những nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến:

a) Cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Một số vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh như: mức vay của ngân sách địa phương, giao bổ sung nguồn vốn, phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai... theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Các vấn đề khác được Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức xã hội khác và công dân.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công 1 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch thường trực; phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 6. Các phiên họp, hội nghị làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa phiên họp.

Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ tọa phiên họp.

3. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình được thực hiện theo Điều 72 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh định kỳ 6 tháng một lần tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành, thị; khi cần thiết, tổ chức các hội nghị, cuộc họp, cuộc làm việc với các cơ quan, địa phương để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

### **Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân**

1. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thấy cần thiết.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thấy cần thiết.

### **Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Phân công Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát theo quy định của pháp luật và quy định về giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu tại Quy chế này; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm.

6. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

### MỤC 2

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

## CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**Điều 9. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập 4 Ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc. Thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan hữu quan mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

h) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Phó Trưởng ban thường trực giúp Trưởng ban điều hành các công việc thường xuyên của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Trưởng Ban:

a) Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt thì Phó Trưởng Ban thường trực được Trưởng Ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

b) Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức hoạt động của Ban khi Trưởng Ban phân công.

c) Chủ động giải quyết công việc của Ban trong phạm vi thẩm quyền được phân công; định kỳ chủ động báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến nhiệm vụ thời gian tới với Trưởng Ban.

3. Thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

## **Điều 12. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong các hoạt động.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

### **Điều 13. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban**

1. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác tháng, quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### MỤC 3

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

### **Điều 14. Đại biểu Hội đồng nhân dân**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong tỉnh, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo các điều từ 91 đến 100 và Điều 103 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành tốt nội quy các kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp, phiên thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ.



4. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến huyện, thành, thị khác trong tỉnh thì chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi mình công tác hoặc cư trú mới. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

#### **Điều 16. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị nơi đại biểu của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

#### **Điều 18. Hợp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại cuộc họp, Tổ đại biểu phân công đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện nơi đại biểu ứng cử; nghe Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị báo cáo để nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi các đại biểu Tổ ứng cử; thảo luận về các nội dung, chương trình của kỳ họp; tiếp thu các kiến nghị của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn về các nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến xem xét, quyết định tại kỳ họp; thống nhất nội dung, đăng ký đại biểu phát biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị nơi đại biểu trong Tổ ứng cử dự họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

2. Cuối năm, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp kiểm điểm và xếp loại hoạt động các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh dự.

3. Cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 19. Xếp loại đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hàng năm, căn cứ tiêu chuẩn và đề nghị của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở ý kiến nhận xét của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đại biểu công tác, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo hướng dẫn xếp loại hoạt động đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quy chế này.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **MỤC 1**

#### **HOẠT ĐỘNG KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

### **Điều 20. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung chương trình kỳ họp và phân công trách nhiệm tham gia chuẩn bị kỳ họp.

2. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp.

3. Chậm nhất 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án trình kỳ họp để gửi cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phục vụ công tác thẩm tra.

4. Trước kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp báo để thông báo dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

6. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 21. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp tới đại biểu Quốc hội được bầu tại địa phương, đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

3. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, các buổi thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời tham gia; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 22. Trách nhiệm của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đại biểu tại kỳ họp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 23. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gợi ý những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (có ký xác nhận của Tổ trưởng) và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Ngay sau khi kết thúc thảo luận Tổ, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ.

### **Điều 24. Thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giơ tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc đại biểu nếu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định.

Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 25. Chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri, thay mặt cử tri nơi mình ứng cử và cử tri, Nhân dân trong tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Đại biểu chất vấn ghi rõ nội dung chất vấn, người được chất vấn vào phiếu đăng ký chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước kỳ họp hoặc ngay tại kỳ họp.

Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời trực tiếp, đầy đủ, ngắn gọn, cụ thể các nội dung mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn, tái chất vấn. Thời gian trả lời chất vấn của người được chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Trình tự, thủ tục, báo cáo kết quả trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 60 và Điều 84 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những vấn đề cần giải trình làm rõ để yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan báo cáo tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các cơ quan, tổ chức được yêu cầu giải trình phải có báo cáo giải trình bằng văn bản với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan giải trình, làm rõ những vấn đề nếu báo cáo giải trình chưa đầy đủ.

### **Điều 26. Công tác thư ký kỳ họp**

1. Trong mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cử Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 2 thành viên, trong đó, 1 thành viên là Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; 1 thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm ghi biên bản kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; tham gia hoàn chỉnh các nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp để ban hành theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 27. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Trình tự thông qua dự thảo quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 85 và Điều 91 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng công báo của tỉnh, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 28. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự họp.

Việc họp đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp được thực hiện chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh kết thúc.

## MỤC 2

### HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

### **Điều 29. Lập kế hoạch tiếp xúc cử tri, đề cương tiếp xúc cử tri**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước và sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ vào kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri cụ thể đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong Tổ. Kế hoạch tiếp xúc cử tri phải nêu rõ mục đích, nội dung, thời gian tiếp xúc cử tri và các yêu cầu khác của việc tiếp xúc cử tri và được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và nhân dân được biết, tham gia.

Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công nhiệm vụ (chủ trì và báo cáo trước cử tri) cho các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng đề cương tiếp xúc cử tri đảm bảo ngắn gọn, tập trung vào những nội

dung chính liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, những nội dung trọng tâm trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm.

**Điều 30. Trách nhiệm của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi tiếp xúc cử tri**

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri đảm bảo mỗi điểm tiếp xúc không quá 3 đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được Tổ trưởng Tổ đại biểu phân công báo cáo trước cử tri có trách nhiệm chuẩn bị kỹ nội dung báo cáo trên cơ sở đề cương tiếp xúc cử tri; nội dung báo cáo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng cử tri tiếp xúc.

Tại buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dành thời gian thỏa đáng để cử tri phản ánh, kiến nghị; có trách nhiệm lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri; trả lời cử tri những nội dung đại biểu biết; chuyển đầy đủ những nội dung chưa được trả lời tại buổi tiếp xúc cử tri đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để tổng hợp.

**Điều 31. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri**

1. Chậm nhất 3 ngày sau đợt tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri do các Tổ đại biểu chuyển đến; phân loại, chuyển các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát, đôn đốc cơ quan chức năng giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã tiếp nhận.

4. Các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn hình thức phù hợp để báo cáo với cử tri kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị đã tiếp thu qua tiếp xúc cử tri.

MỤC 3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

**Điều 32. Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Các cơ quan, tổ chức đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày trước khi tiến hành kỳ họp thường lệ cuối năm trước.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hàng năm theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm trước.

3. Chậm nhất sau 1 tháng kể từ khi kết thúc kỳ họp cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giám sát; chỉ đạo thực hiện chương trình và báo cáo việc thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

### **Điều 33. Giám sát, khảo sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát chuyên đề hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương. Các cơ quan, tổ chức đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày trước khi tiến hành kỳ họp cuối năm trước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai chương trình giám sát, thực hiện việc giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Báo cáo việc thực hiện chương trình giám sát của mình với Hội đồng nhân dân tỉnh vào các kỳ họp thường lệ.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát thực tế, làm việc với các cơ quan liên quan về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc để triển khai thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền.

### **Điều 34. Giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chương trình giám sát hàng năm của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định vào cuối năm trước.



Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát chuyên đề theo Điều 80 và Điều 81 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

### **Điều 35. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát.

Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kế hoạch giám sát được gửi cùng với quyết định thành lập Đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

### **Điều 36. Giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 84 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

## VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN

**Điều 37. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật, Quy chế phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tình hình thực tế của tỉnh.

3. Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

**Điều 38. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định liên quan của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

#### **Chương IV** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

##### **Điều 39. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương, với Tỉnh ủy**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các Bộ, ban, ngành của Trung ương. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ khi Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ban, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương. Báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

##### **Điều 40. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành, thị báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả hoạt động hàng tháng.

Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả hoạt động khi được yêu cầu.

4. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị báo cáo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh những nội dung liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách khi được Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

#### **Điều 41. Mọi quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mọi quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát theo Quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

#### **Điều 42. Các mối quan hệ khác**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi, đánh giá, phân loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

Các Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành, thị nơi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử để tổ chức các cuộc họp Tổ đại biểu, tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 43. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 44. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

1. Các đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**